

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA CHIM

DANH SÁCH
CBQL, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA THỰC HIỆN
PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH 277/NĐ-CP NGÀY 20/10/2025
Học kì I, năm học 2025-2026 (tháng 11,12 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng thực hiện	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
I	Trường Mầm non Tuổi Hoa						23.040.000		
1	Đinh Lan Hương	Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Hoa	Khoản 4, điều 5, nghị định 277/2025/NĐ-CP	2	960.000	1.920.000	Quản lý chung, triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Hoa	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Hoa	
3	Ngô Thị Thu Thủy	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Hoa	
4	Đỗ Thị Thúy Kiều	Kế toán	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Theo dõi, thực hiện dự toán, chi trả chính sách theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP của trường MN Tuổi Hoa	
5	Lê Thị Tư	Y tế	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Thiết lập, theo dõi hồ sơ Phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi của trường MN Tuổi Hoa	
6	Y Yiu	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi Rơ Wăk	
7	Nguyễn Thị Miên	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi Rơ Wăk	

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng thực hiện	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
8	8	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		2	960000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Ia Hội	2 GV/lớp ghép 3,4,5 tuổi (3 tuổi: 4 trẻ, 4 tuổi: 17 trẻ).
9	9	Y Rum	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa					Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Ia Hội	
10	10	Lê Thị Hồng	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Jơ Rốp	
11	11	Y Nung	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Jơ Rốp	
12	12	Đặng Thị Thanh Tuyền	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi Rơ Wăk	
13	13	Y Hoanh	Giáo viên	Trường MN Tuổi Hoa		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi Rơ Wăk	
II		Trường MN Tuổi Ngọc							38.400.000	
14	1	Huỳnh Thị Phụng	Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Ngọc	Khoản 4, điều 5, nghị định 277/2025/NĐ-CP	2	960.000	1.920.000	Quản lý chung, triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Ngọc	
15	2	Lục Thị Ánh Hồng	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Ngọc	
16	3	Lê Thị Thơm	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Tuổi Ngọc	
17	4	Lại Thị Hoài Thương	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3 tuổi thôn Plei Sar	
18	5	Lê Thị Bích Ngọc	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi thôn Plei Sar	
19	6	Đặng Thị Thiên Nga	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Lâm Tùng	
20	7	Nguyễn Thị Huê	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Plei Bur	

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng thực hiện	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
21	8	Y BLững	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi thôn Plei Weh	
22	9	Y Siu Loai	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớpLớp MG 4,5 tuổi thôn Plei Weh	
23	10	Nganh	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Plei Qruân	
24	11	Trần Thu Hà	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3,4,5 tuổi thôn Plei Qruân	
25	12	Y Phoih	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi điểm chính	
26	13	Trần Vũ Diệu Linh	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi điểm chính	
27	14	Y Hiền	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi điểm chính	
28	15	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi điểm chính	
29	16	Nguyễn Thị Yến	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4-5 tuổi điểm chính	
30	17	Phan Thị Thuý Liễu	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi B điểm chính	
31	18	Nghiêm Thị Phương Thảo	Giáo viên	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4,5 tuổi B điểm chính	
32	19	Võ Thị Minh	Kế toán	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Theo dõi, thực hiện dự toán, chi trả chính sách theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP của trường MN Tuổi Ngọc	
33	20	Trần Hà Bích Lan	Y tế	Trường MN Tuổi Ngọc		2	960.000	1.920.000	Thiết lập, theo dõi hồ sơ Phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi của trường MN Tuổi Ngọc	
III		Trường Mầm non Hoa Mai						26.880.000		

STT		Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng thực hiện	Số tiền hỗ trợ/tháng	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
34	1	Trần Lê Thị Mỹ Huệ	Hiệu trưởng	Trường MN Hoa Mai	Khoản 4, điều 5, nghị định 277/2025/NĐ-CP	2	960.000	1.920.000	Quản lý chung, triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Hoa Mai	
35	2	Phan Thị Dung	Phó hiệu trưởng	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Hoa Mai	
36	3	Trịnh Thị Thu Thủy	Phó hiệu trưởng	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Quản lý chuyên môn triển khai công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi trường MN Hoa Mai	
37	4	Phạm Thị Diên	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi	
38	5	Nguyễn Hoàng Mộng Vy	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 3-4 tuổi	
39	6	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4-5 tuổi	
40	7	Võ Thị Như Quỳnh	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG 4-5 tuổi	
41	8	Y Hnhan	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Đắk Kia	
42	9	Huỳnh Thị Phụng	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 3,4 tuổi Đắk Kia	
43	10	Nguyễn Thị Thu Ngân	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Đắk Kia	
44	11	Y Ly Tuyền	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Đắk Kia	
45	12	Trịnh Thị Ánh Sương	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Hnor	
46	13	Lê Thị Ngọc Lan	Giáo viên	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Dạy lớp MG ghép 4,5 tuổi Hnor	
47	14	Cao Lê Na	Nhân viên y tế	Trường MN Hoa Mai		2	960.000	1.920.000	Thiết lập, theo dõi hồ sơ Phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi của trường MN Hoa Mai	
Tổng cộng								88.320.000		

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Thuộc đối tượng	Số tháng thực hiện	Số tiền hỗ trợ/thán g	Kinh phí	Nhiệm vụ	Ghi chú
-----	-----------	---------	--------	-----------------------	-----------------------------	--------------------------------	----------	----------	---------

Danh sách có 47 CBQL, GV, NV được hưởng chính sách./.